

Bản án số: 116/2018/HS-PT
Ngày: 16 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Lê Tự
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Trần Minh Tuấn Ông Nguyễn Xuân Điền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: Nguyễn Hoàng P và các bị cáo khác về tội “Giết người”, “Gây rối trật tự công cộng”. Do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HS-ST ngày 20/09/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Hoàng P (Tý Anh), sinh năm 1990 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: lao động tự do; cha: Nguyễn Ph, sinh năm 1960; mẹ: Hoàng Thị O, sinh năm 1960; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 159/2008/HS-PT ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội “Hiếp dâm”; tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 21/3/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2016, (có mặt).

2. Trần Thiện H, sinh năm 1986; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 20 T, phường 1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa:

06/12; Nghề nghiệp: thợ hồ; cha: Trần L4, sinh năm 1954; mẹ: Nguyễn Thị Ngọc L2, sinh năm 1964; vợ: Bùi Thị L3, sinh năm 1984,, có 02 con lớn 11 tuổi, nhỏ 05 tuổi; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

3. Dương Hoàng L (Tý), sinh năm 1992; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; cha: Dương Tấn Tr, sinh năm 1962; mẹ: Phạm Thị Thúy L5, sinh năm 1964; vợ: không; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 186/2013/HS-PT ngày 11/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng P: Luật sư Lê Văn Tr - Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án, (có mặt).

*Người bị hại: Anh Trần Thiên T (chết ngày 20/3/2016)

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:

1. Ông Trần L4, sinh năm 1954 (cha của anh T, chết ngày 17/01/2018).

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc L2, sinh năm 1964 (mẹ của anh Thảo), (có mặt).

Cùng trú tại: Tổ 20 T, phường V1, thành phố N.

3. Chị Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 1993 (vợ của anh T), (có mặt).

Trú tại: Tổ 20 thôn H, xã V2, TP. N.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Phạm Đăng Tr, sinh năm 2000.

Người đại diện hợp pháp của Phạm Đăng Tr: Ông Phạm Hùng D, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Ch, sinh năm 1958 (cha mẹ). Cùng trú tại: 250/16 Tổ 12 S, phường V1, TP.N, (vắng mặt).

Các bị cáo không có kháng cáo là: Trần Thanh L1, Dương Ngọc H1, Vũ Đình T1, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/3/2016, Trần Thiên T, Trần Thiện H, Vũ Đình T1, Trần Thanh L1, Dương Ngọc H1, Dương Hoàng L rủ nhau đi. hát

karaoke tại số 7 đường PĐ, phường V, thành phố N. Khi đến nơi, nhóm T yêu cầu chị Nguyễn Thị Như Ng quản lý quán karaoke gọi tiếp viên nữ để phục vụ hát karaoke. Chị Ng gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng P để P đưa 05 tiếp viên nữ đến phục vụ gồm: Trần Thị Mỹ L6, Nguyễn Thị Kim P1, Nguyễn Thị Thu H2 Phạm Thị Hồng L7, Mai Phan Tâm Nh. Đến khoảng 15 giờ 55 phút thì nhóm T tính tiền ra về nhưng không cho nhóm tiếp viên tiền “bo”.

Thấy vậy, Nguyễn Thị Kim P1 gọi điện thoại di động cho Nguyễn Hoàng P và nói P đến quán lấy giúp tiền “bo”. Sau khi nghe điện thoại, P rủ Phạm Đăng Tr cùng đi đến quán.

Khi Nguyễn Hoàng P chở Tr đến trước quán karaoke thì gặp nhóm T đang đứng giằng co với nhóm tiếp viên nữ, P nói với nhóm T: “Mấy anh cho tiền phục vụ cho em út”, nhưng nhóm T không đồng ý và nói “mới phục vụ mà cho tiền gì”, rồi tiếp tục dắt xe ra về. Thấy vậy, P1 rút chìa khóa xe của L1 không cho đi. Lúc này, H lấy xe ra trước và chở L ra đầu đường PĐ, khi quay lại thì thấy P và Tr vẫn đang giằng co với nhóm của mình nên dừng xe lại, Dương Hoàng L chạy vào quán mì quảng gần đó lấy 02 con dao đưa cho Trần Thiện H 01 con dao phay cán gỗ lưỡi dao lớn (dùng để chặt thịt) và Lam cầm 01 (con dao cán gỗ lưỡi nhỏ (dùng để thái rau) chạy bộ đến quán karaoke đuổi đánh nhóm P. Khi thấy H và L cầm dao chạy bộ quay lại thì P và Tr bỏ chạy vào phía trong đường PĐ. Do không đuổi kịp nên cả nhóm T dắt xe đi về, lúc này H1 giữ con dao của H, còn L1 giữ con dao của L. Sau khi bị đuổi thì P và Tr quay lại, P cầm con dao Thái Lan cán gỗ còn Tr nhặt gạch, đá ném vào nhóm của T. T, L1, T1, H1, L nhặt gạch đá ném lại P và Tr. Cùng lúc này, có Ngô Đức Tr1 điều khiển xe máy chở Nguyễn Ngọc L6 đi vào nhà chị Lê Thị Y tại số 20 đường PĐ, phường Vĩnh Hòa, N để lấy tiền góp. Khi chạy xe ngang qua chỗ nhóm T thì xảy ra va chạm xe với nhóm T làm Tr1 và L6 ngã xe, Tr1 cầm ghế nhựa đánh lại nhóm của T. Thấy Tr1 đánh nhau với nhóm T nên Tr cầm 01 con dao dài khoảng 25cm (do P1 lấy từ quán Karaoke đưa cho Tr), P cầm con dao Thái Lan xông vào đánh nhau với nhóm của T. Tr nhào vào trước và chém 01 nhát vào trán T, rồi quay sang chém H 01 nhát vào mu bàn tay trái thì H cầm con dao phay (lấy lại của H1) chém 01 nhát trúng vào cánh tay phải của Tr. P cầm dao Thái Lan (mang theo sẵn từ trước) xông vào, thì bị L1 lấy dao (L đang cầm) chạy đến định đánh nhau với P, nhưng thấy P cầm dao giơ lên nhá thì L1 bỏ chạy. Lúc này, P thấy T đang khom người nhặt đá, thì nhào đến từ phía sau cầm dao Thái Lan đâm 02 nhát trúng vào lưng T (01 nhát vào vai phải, 01 nhát vào vai trái), T bỏ chạy 01 đoạn thì té ngã. H thấy vậy cùng H1 và L1 chở T đi cấp cứu tại Bệnh viện

Đa khoa tỉnh Khánh Hòa, nhưng do vết thương quá nặng nên Trần Thiên T đã tử vong. Nguyễn Hoàng P điều khiển xe máy chở Phạm Đăng Tr đi ném 03 con dao và bỏ trốn. Ngày 21/3/2016, Nguyễn Hoàng P đến Công an huyện C, tỉnh Gia Lai đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 91/TT-TTPY ngày 25/3/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Thiên T: Suy tuần hoàn do vết thương xuyên thấu ngực gây thủng phổi, thủng cung động mạch chủ. Phù hợp với tác nhân là vật sắc nhọn, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HS-ST ngày 20/09/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Giết người”; Các bị cáo Trần Thiện H, Dương Hoàng L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P 19 (mười chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/3/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Trần Thiện H và Dương Hoàng L; Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Dương Hoàng L.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thiện H 07 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Dương Hoàng L 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải bồi thường tiếp cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Trần Lẫn và bà Nguyễn Thị Ngọc L2 khoản chi phí cứu chữa anh T và chi phí mai táng là: 13.768.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải cấp dưỡng cho ông Trần L5 và bà Nguyễn Thị Ngọc L2 mỗi tháng là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày anh Trần Thiên T chết (ngày 20/3/2016).

- Bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu Trần Phúc Th, sinh ngày 18/10/2013 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày anh Trần Thiên T chết (ngày 20/3/2016) đến khi cháu Trần Phúc Th đủ 18 tuổi.

- Buộc bị cáo phải bồi thường về tổn thất tinh thần cho ông Trần L4, bà Nguyễn Thị Ngọc L2, chị Nguyễn Thị Bích Tr và cháu Trần Phúc Th số tiền 117.000.000 đồng

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thanh L1, Dương Ngọc H1, Vũ Đình T1, trách nhiệm dân sự, về phần án phí; quyền kháng cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2017, bị cáo Dương Hoàng L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/9/2017, bị cáo Trần Thiện H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 28/9/2017, bị cáo Nguyễn Hoàng P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 5/10/2017, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc L2 và Nguyễn Thị Bích Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hoàng P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng P phát biểu: bản án sơ thẩm chưa xem xét một cách toàn diện các tình tiết của vụ án. Các hành vi của bị cáo và bị hại xảy ra liên tục, cùng một thời điểm cho thấy bị cáo bị tấn công trước dẫn đến phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là không đúng. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 30.000.000đ. Vì vậy, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng P và kháng cáo của đại diện người bị hại: Khi bị cáo chạy, L và H không đánh nữa. Khi bị cáo quay lại, có bị ném gạch đá nhưng không bị thương tích. Do đó, Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động là không đúng. Hành vi của bị cáo thể

hiện sự hung hãn, quyết tâm phạm tội. Bản án sơ thẩm áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Thiện H và bị cáo Dương Hoàng L: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và tuyên xử mức án phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, tài liệu giám định và các chứng cứ khác đã thu thập, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

[2] Bị cáo Nguyễn Hoàng P có hành vi sử dụng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm đâm liên tiếp hai nhát vào sau lưng anh T, trong đó có một vết thương xuyên thấu hố ngực gây thủng phổi, thủng cung động mạch chủ, gây suy tuần hoàn là nguyên nhân dẫn đến anh T bị tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Kháng cáo của bị cáo P cho rằng bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do bị cáo khác gây ra trước là không hợp lý, bởi lẽ: bị cáo chủ động đến để dàn xếp việc thanh toán tiền bồi dưỡng. Bị cáo và Trường có hành vi nhặt gạch đá ném vào nhóm của T. Hành vi của bị cáo đâm anh T từ phía sau trong khi anh T đang khom người nhặt đá không thể gọi là phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động.

[4] Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo P rất nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây tổn thất cho người thân của gia đình bị hại, gây tâm lý bất an trong xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và áp dụng mức hình phạt phù hợp; mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo có tiếp tục bồi thường thiệt hại nhưng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên không thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với kháng cáo của bị cáo Dương Hoàng L và bị cáo Trần Thiện H: Các bị cáo có hành vi lấy dao đuôi đánh P và Trường. Hành vi ẩu đả, đuôi đánh nhau của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo L có tiền án

về hành vi cố ý gây thương tích. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Hoàng L và bị cáo Trần Thiện H, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L khi lượng hình là đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Dương Hoàng L và Trần Thiện H và kháng cáo của đại diện người bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc Lan và Nguyễn Thị Bích Tr.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Giết người”; Các bị cáo Trần Thiện H, Dương Hoàng L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P 19 (mười chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/3/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Thiện H và Dương Hoàng L; Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Hoàng L.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thiện H 07 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hoàng L 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Hoàng P, Trần Thiện H và Dương Hoàng L, mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo (gởi qua trại giam);
- Lưu hồ sơ, VT, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự